

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN N**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỈNH NINH THUẬN**

Bản án: Số: 39/2022/HS-ST

Ngày: 03- 8- 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tùng

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Lê Thị Hương – Nguyên là Giáo viên trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu, xã Phước Sơn, huyện N;

2. Ông Phú Anh Lân – Phó chủ tịch Hội đồng Nhân dân thị trấn Phước Dân, huyện N.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLHS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXX-ST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trương Quang K** (Tên thường gọi khác: không), sinh ngày: 01- 02 - 2004 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang N, sinh năm 1962 và bà Trương Thị Đ, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trương Quang K hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đàng Minh T** (Tên thường gọi khác: Tuấn), sinh ngày 29 - 12- 2004, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàla Môn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàng H, sinh năm: 1979 và bà Vạn Nữ Ngọc A, sinh năm: 1982; vợ, con: Chưa có..

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10-7- 2020 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo Đàng Minh T bị tạm ngày 30-5- 2022 (bắt tạm giam do truy nã) hiện giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận - Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Đàng Minh T: bà Vạn Nữ Ngọc A – Sinh năm: 1982 (là mẹ ruột) – Có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Lưu Văn H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Ninh Thuận - Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

+ Bà Trần Thị P - Sinh năm: 1969 – Vắng mặt

+ Ông Lê Văn H - Sinh năm: 1969 – Vắng mặt

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

\* Người tham gia tố tụng khác: ông Phạm Minh H1 – Bí thư xã đoàn P nơi bị cáo Đàng Minh T cư trú – Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 24 giờ ngày 19/11/2021, Trương Quang K mượn xe mô tô hiệu Sirius, màu đen (không rõ biển số) của Trương Văn T1, sinh năm 2001 ở thôn T, xã P, huyện N nói là đi mua thuốc lá hút. K sau đó rủ Đàng Minh T (Tuấn) đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T chở K đến địa bàn thôn Đ, xã P1, khi đi ngang qua nhà vợ

chồng ông Lê Văn H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị P sinh năm 1969 (cư trú: thôn Đ, xã P1, huyện N) thì thấy cửa mở, bên trong có bật đèn ngủ nên K nói T dừng xe lại để vào nhà trộm cắp tài sản. T ở ngoài canh chừng còn K trèo qua hàng rào vào nhà, K đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng ông H, bà P thì nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen của bà P và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Go 16GB, màu đen của ông H đang để trên tủ nên chiếm đoạt rồi đi ra chỗ T đang đứng chờ và cả hai cùng đi về nhà.

Sau khi về đến nhà thì K đưa điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen cho T còn mình giữ lại điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Go 16GB màu đen để sử dụng. Đến sáng ngày 20/11/2021, gia đình ông Lê Văn H phát hiện mất tài sản nên anh Lê Văn P, sinh năm: 1990 là con của ông H đã sử dụng định vị phát hiện vị trí của chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Go 16GB, màu đen đang ở tại nhà Bá Quang V, sinh năm: 1996, nơi cư trú: thôn T1, xã P, huyện N nên anh P đến Công an xã P1 trình báo sự việc. Công an xã P1 đã phối hợp cùng Công an xã P kiểm tra và phát hiện K và T đang giữ các tài sản trên nên đã tạm giữ và mời cả hai về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an K và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Đảng Minh T không có mặt tại địa phương nên ngày 23/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định truy nã đối với T và đến ngày 30/5/2022 thì bắt được T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐGTS-PTCKH ngày 27/12/2021 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime trị giá 840.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Go 16GB trị giá 1.519.200 đồng, Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.359.200 đồng.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-HS ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố Trương Quang K; Đảng Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội

lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh hước giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Quang K, bị cáo Đảng Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoảng 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trương Quang K từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

Áp dụng: Khoảng 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 101 của Bộ luật hình sự bị cáo Đảng Minh T từ 03 đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam.

\* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn H và bà Trần Thị P: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen, số IMEI1: 358860082019766; số IMEI2: 358861082019764 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Go 16GB, màu đen, số IMEI1: 866587049083743, IMEI2: 866587049083750 nên không xem xét.

\* Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Lê Văn H và bà Trần Thị P đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét đến.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo đồng tình với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Đảng Minh T không có ý kiến tranh luận đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Đại diện UBND xã P nơi bị cáo Đảng Minh T cư trú tranh luận đề nghị xem xét áp dụng hình phạt nhẹ cho bị cáo để bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: khoảng 24 giờ ngày 19/11/2021, Trương Quang K rủ Đảng Minh T đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu dùng thì T đồng ý. T chở K đi đến thôn Đ, xã P1 để trộm cắp tài sản, khi đi qua nhà ông Lê Văn H và bà Trần Thị P phát hiện nhà ông H không đóng cửa nên T đứng ngoài canh gác, K trực tiếp đi vào nhà, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen của bà P và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Go 16GB màu đen của ông H sau đó mang về nhà cất giấu. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.359.200 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Quang K và bị cáo Đảng Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N

là có căn cứ.

[3] Xác định nguyên nhân, lỗi, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Nguyên nhân các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ nhu cầu muốn có tiền tiêu xài cá nhân, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó K là người khởi xướng, rủ rê T đi trộm cắp tài sản đồng thời K trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đánh giá vai trò của bị cáo K cao hơn bị cáo T.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là tài sản thu hồi trả lại cho bị hại như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa không được chấp nhận bởi lẽ: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt được chưa kịp tiêu thụ thì bị chủ sở hữu phát hiện và thu hồi, các bị cáo không tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt.

[5]. Quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo chiếm đoạt tài sản giá trị không lớn, nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với bị cáo Trương Quang K: thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, nên khi quyết định mức hình phạt được áp dụng quy định tại khoản 1

Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt cho phù hợp. Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách lý bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đảng Minh T: thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, nên khi quyết định mức hình phạt được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt cho phù hợp. Xét bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội bỏ trốn và bắt theo lệnh truy nã nên không thuộc trường hợp áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét mức hình phạt nhẹ hơn của Điều luật quy định.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn H và bà Trần Thị P: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen, số IMEI1: 358860082019766; số IMEI2: 358861082019764 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Go 16GB, màu đen, số IMEI1: 866587049083743, IMEI2: 866587049083750.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Lê Văn H và bà Trần Thị P đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét đến.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Quang K thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Đảng Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quan điểm bào chữa của Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét trong khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Quang K; bị cáo Đảng Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quang K 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03-8-2022).

Giao bị cáo Trương Quang K Thái cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đảng Minh T 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt truy nã (ngày 30-5-2022).

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Quang K;

Buộc bị cáo Đảng Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đảng Minh T, Người bào chữa cho bị cáo Đảng Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/8/2022. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa



có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tùng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phú Anh Lân      Lê Thị Hương**

**Trần Văn Tùng**